

Số: 104/TTYT-TB

Tiên Du, ngày 03 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 05 năm 2024 của Bộ Y tế về việc quy định đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập ;

Căn cứ Quyết định số KQ2400595615_2502030918 ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025, dự toán Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025;

Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Nhà thầu với Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025, dự toán Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025, Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

I. THÔNG TIN VỀ GÓI THẦU

Số E-TBMT: IB2400595615

Chủ đầu tư: Trung tâm y tế huyện Tiên Du

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025.

Tên gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025.

Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.

Giá gói thầu: 1.943.280.750 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng.)

Giá trúng thầu: 1.741.828.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn đồng.)

II. THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÚNG THẦU

1. Tên nhà thầu, số mặt hàng, giá trúng thầu:

(Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

2. Chi tiết các mặt hàng trúng thầu:

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, và các loại thuế khác....

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện gói thầu: 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 09 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG, NHÀ THẦU KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN:

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

IV. DANH SÁCH CÁC MÃ, PHẦN LÔ KHÔNG LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

(Chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm)

V. KẾ HOẠCH HOÀN THIỆN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: Từ ngày 03/02/2025 đến ngày 07/02/2025.

- Thời gian ký kết hợp đồng: Ngày 07/02/2025; tại địa điểm Hội trường tầng 3, Trung tâm y tế huyện Tiên Du – Xã Liên Bảo – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Công ty dự thầu;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế,
UBND tỉnh: đăng tải;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HST.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt An

PHỤ LỤC 1

TÊN NHÀ THẦU, SỐ MẶT HÀNG, GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025

(Kèm Thông báo số 104/TTYT-TB ngày 03/02/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

STT	Tên nhà thầu đề nghị trúng thầu	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	2	477.000.000	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	1	164.808.000	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	5	104.485.000	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN	2	92.950.000	
5	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	1	22.200.000	
6	CÔNG TY TNHH CPL	1	150.000.000	
7	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI THỦY	1	195.000.000	
8	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	4	226.335.000	
9	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	2	105.900.000	
10	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2	1	28.800.000	
11	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KIM TINH	1	125.000.000	
12	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1	49.350.000	
		22	1.741.828.000	

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU
Gói thầu: Mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025
(Kèm Thông báo số 104/TTYT-TB ngày 03/02/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền	Tên nhà thầu dự thầu
1	PP24 0053 1591	G5.01	Zentanil	Acetylleucine	1g/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 10ml	4	36 tháng	89311020482 4	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	12.00 0	24.00 0	288.00 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
2	PP24 0053 1592	G5.02	Vintanil 500	Acetylleucin (N-Acetyl – DL – Leucin)	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 5 lọ +5 ống nước cất tiêm 5ml	4	36 tháng	VD-35634-22	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Lọ	12.00 0	13.73 4	164.80 8.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
3	PP24 0053 1594	G5.04	Fabamox 250mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat)	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói	3	24 tháng	VD-21362-14	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1-Pharbaco	Việt Nam	Gói	30.00 0	2.300	69.000 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
4	PP24 0053 1595	G5.05	Midantin 250/31,25	moxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat)	250mg + 31,25mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 12 gói x 1,5g	3	24 tháng	VD-21660-14 (QĐ gia hạn số: 62 /QĐ-QLD ngày 8/02/2023 được gia hạn đến 31/12/2024)	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	Gói	25.00 0	3.166	79.150 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH DÂN
5	PP24 0053 1596	G5.06	Divaser-F	Betahistin dihydroclorid	16mg	Uống	Viên nén	Hộp 4 vỉ x 7 viên	2	36 tháng	89311031332 4 (VD-20359-13)	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	60.00 0	370	22.200 .000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
6	PP24 0053 1597	G5.07	Zensonid	Budesonid	0,5mg/2ml	Hít qua máy khí dung	Hỗn dịch dùng cho khí dung	Hộp 2 vỉ x 5 lọ x 2ml	4	24 tháng	89311028192 3	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	15.00 0	12.60 0	189.00 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

7	PP24 0053 1598	G5.08	Nozasul 2g	Cefoperazon (dưới dạng Cefoperazon natri) + Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri)	1000mg+1000mg	Tiêm	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ; Hộp 10 lọ	4	24 tháng	VD-19649-13	Công ty cổ phần Trust Farma Quốc tế	Việt Nam	Lọ	3.000	50.000	150.000	CÔNG TY TNHH CPL
8	PP24 0053 1602	G5.12	Desbebe	Desloratadin	30mg/60ml	Uống	Si rô	Hộp 1 lọ 60ml	2	36 tháng	VN-20422-17	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Lọ	3.000	65.000	195.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI THỦY
9	PP24 0053 1605	G5.15	Fluconazol 150	Fluconazol	150mg	Uống	viên nang cứng	hộp 1 vỉ x 1 viên	2	24 tháng	VD-34089-20 CV gia hạn số 718/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	viên	3.000	5.870	17.610.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
10	PP24 0053 1606	G5.16	Takizd	Furosemid	20mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	4	36 tháng	VD-34815-20	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	5.000	650	3.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
11	PP24 0053 1607	G5.17	Gentamicin 80mg	Gentamicin (dưới dạng Gentamicin sulfat)	80mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 2ml	4	36 tháng	893110175124	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	3.000	1.020	3.060.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
12	PP24 0053 1608	G5.18	Dorocron MR 30 mg	Gliclazid	30mg	Uống	Viên nén giải phóng có biến đổi	Hộp 2 vỉ x 30 viên	4	36 tháng	VD-26466-17 QĐ gia hạn số 279/QĐ-QLD, ngày 25/05/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Viên	300.000	268	80.400.000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
13	PP24 0053 1609	G5.19	Kalium Chloratum Biomedica	Kali chlorid	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1	36 tháng	VN-14110-11	Biomedica, Spol.S.r.o	Cộng hòa Séc	Viên	15.000	1.785	26.775.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

14	PP24 0053 1610	G5.20	Kẽm oxyd 10%	Kẽm oxyd	10%/15g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 túyp 15g	4	36 tháng	VD-19083-13	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Túyp	200	12.00 0	2.400. 000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
15	PP24 0053 1611	G5.21	Berlthyrox 100	Levothyrox ine sodium	100mcg	Uống	Viên nén	Hộp 4 vi x 25 viên nén	1	24 tháng	VN-10763-10	Berlin Chemie AG	Đức	Viên	40.00 0	720	28.800 .000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
16	PP24 0053 1612	G5.22	Hepa-Merz	L-Ornithine - L- aspartate	5g/10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền	Hộp 5 ống 10ml	1	36 tháng	40011006992 3	B.Braun Melsungen AG (Cơ sở xuất xưởng: Merz Pharma GmbH & Co.KGaA)	Đức	Ống	1.000	125.0 00	125.00 0.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KIM TINH
17	PP24 0053 1614	G5.24	Oresol 245	Natri clorid + Natri citrat dihydrat + Kali clorid + Glucose khan	520mg + 580mg + 300mg + 2,7g	Uống	thuốc bột	hộp 20 gói x 4,1g	4	36 tháng	89310009542 3	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	gói	45.00 0	805	36.225 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
18	PP24 0053 1616	G5.26	Hapacol 150	Paracetamo l	150mg	Uống	thuốc bột sủi bột	hộp 24 gói x 1,5g	3	36 tháng	89310004092 3	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	gói	100.0 00	730	73.000 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
19	PP24 0053 1621	G5.31	Sorbitol Domesco 5 g	Sorbitol	5g	Uống	Thuốc bột	Hộp 25 gói x 5g	4	24 tháng	VD-23902-15 QĐ gia hạn số 574/QĐ-QLD, ngày 26/9/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Viên	30.00 0	850	25.500 .000	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
20	PP24 0053 1622	G5.32	ZidocinDH G	Spiramycin + Metronidaz ol	750.000 IU + 125mg	Uống	viên nén bao phim	hộp 2 vi x 10 viên	2	36 tháng	VD-21559-14 CV gia hạn số 201/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	viên	50.00 0	1.990	99.500 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
21	PP24 0053 1623	G5.33	Verospiron	Spironolact one	50mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	1	60 tháng	VN-19163-15	Gedeon Richter Plc	Hung ary	Viên	10.00 0	4.935	49.350 .000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG, NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU

Gói thầu: mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025

(Kèm Thông báo số 104/TTYT-TB ngày 03/02/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền	Tên nhà thầu dự thầu	Lý do
1	PP24 0053 1596	G5 .06	Betahistine 16	Betahistin dihydrochlorid	16mg	Uống	viên nén	hộp 3 vỉ x 10 viên	2	36 tháng	VD-22365-15 CV gia hạn số 607/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	viên	60.000	395	23.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Nhà thầu không xếp hạng 1
2	PP24 0053 1605	G5 .15	Salgad	Fluconazol	150mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 vỉ x 1 viên	2	36 tháng	VD-28483-17	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	3.000	6.000	18.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Nhà thầu không xếp hạng 1
3	PP24 0053 1616	G5 .26	Para - OPC 150 mg	Paracetamol	150 mg	Uống	Thuốc bột sủi bột	Hộp 12 gói x 640mg	3	36	8931001609 24	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Gói	100.000	777	77.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Nhà thầu không xếp hạng 1
4	PP24 0053 1616	G5 .26	Babytrime-new pain & fever kids 150	Paracetamol	150 mg	Uống	Thuốc cốm sủi bột	Hộp 12 gói	3	24 tháng	8931000761 24 (SDK cũ: VD-28089-17)	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Gói	100.000	730	73.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAVICO	Xử lý tình huống theo điểm b, khoản 18 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP, nhà thầu bị loại do có điểm kỹ thuật thấp hơn
5	PP24 0053 1620	G5 .30	Ferrovion	Iron Hydroxide sucrose complex	100mg / 5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm tĩnh	Hộp 1 vỉ 5 ống x 5ml	1	24 tháng	VN-18143-14 (Số: 573/QĐ-QLD gia	Rafarm SA	Hy Lạp	Ống	450	94.000	42.300.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG LINH	Nhà thầu dự thầu vượt giá kế hoạch

PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH CÁC MÃ PHẦN LÔ KHÔNG LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gói thầu: mua sắm thuốc generic số 5 tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024-2025

(Kèm Thông báo số 104/TTYT-TB ngày 03/02/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Nhóm thuốc	Lý do
1	PP2400531593	G5.03	Allopurinol	300mg	Uống	Viên	Viên	30.000	450	4	Không có nhà thầu dự thầu
2	PP2400531599	G5.09	Ciprofloxacin	500mg	Uống	Viên	Viên	20.000	800	3	Không có nhà thầu dự thầu
3	PP2400531600	G5.10	Clotrimazol + betamethason dipropionat	(100mg +6,4mg)/10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	300	14.700	4	Không có nhà thầu dự thầu
4	PP2400531601	G5.11	Colchicin	1mg	Uống	Viên	Viên	15.000	380	4	Không có nhà thầu dự thầu
5	PP2400531603	G5.13	Diacerein	50mg	Uống	Viên nang	Viên	15.000	525	4	Không có nhà thầu dự thầu
6	PP2400531604	G5.14	Diosmectit	3g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	3.200	4.082	1	Không có nhà thầu dự thầu
7	PP2400531613	G5.23	Misoprostol	200mcg	Uống	Viên	Viên	2.000	3.600	4	Không có nhà thầu dự thầu
8	PP2400531615	G5.25	Oxytocin	10IU/1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Ống	3.200	11.000	1	Không có nhà thầu dự thầu
9	PP2400531617	G5.27	Paracetamol	150mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	40.000	410	4	Không có nhà thầu dự thầu
10	PP2400531618	G5.28	Piracetam	800mg	Uống	Viên	Viên	50.000	415	3	Không có nhà thầu dự thầu

